

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HSST.

Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Trần Thị Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Ngô Tấn Đ, sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, khu S, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn S, sinh năm 1958 và bà Ngô Ánh N, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Ngọc Lan H, sinh năm 1983; Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu S, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Dương Hữu T (tên khác T1), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hữu P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/9/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng bị cáo bỏ trốn, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Vũ Năng T (tên khác Cu Đ), sinh năm 1983 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ M, khu H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Năng H, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1943; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2004.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Phan Văn P (tên khác M), sinh năm 1963 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ M, khu S, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hương X, sinh năm 1938 (đã chết); Vợ là Phạm Thị Y, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Trần Thị L, sinh năm 1971 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Tổ M, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thành N, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1942; Chồng: Dư Hoàng K, sinh năm 1967; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại vắng mặt.

6. Lê Ngọc Đ (tên khác L), sinh năm 1989 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu S, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại vắng mặt.

7. Phạm Thị Diễm H (tên khác D), sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tấn T, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1964; Chồng là anh Phạm Hồng N, sinh năm 1987, đã ly hôn; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

8. Lê Phước V, sinh năm 1961 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Tổ B, khu S, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước C, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1937; Vợ: Bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ B, khu P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến ngày 04/9/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 40 phút, ngày 29/01/2019, tại khu vực tổ M, khu H, thị trấn T, huyện L, lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an thị trấn Long Thành tuần tra, phát hiện bắt quả tang Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V, Vũ Năng T, Nguyễn Chí T và một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đang đánh bạc bằng hình thức lặc “tài xỉu” được thua bằng tiền. Thu giữ số tiền 6.450.000đ của những người tham gia đánh bạc, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 03 hột xúc xắc, 01 tấm gỗ được sơn màu trắng kích thước 50cm x 90cm.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng cuối tháng 12/2018, mỗi ngày có một người thanh niên tên M mobi (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức lặc “tài xỉu” được thua bằng tiền tại nhà làm lễ khu nghĩa địa thuộc tổ M, khu H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Lúc 11 giờ ngày 29/01/2019, L mang theo số tiền 400.000đ, P mang theo số tiền 200.000đ, T mang theo số tiền 700.000đ, T mang theo số tiền 200.000đ, Đ mang theo số tiền 4.900.000đ, Đ mang theo số tiền 1.500.000đ, T mang theo số tiền 200.000đ, V mang theo số tiền 600.000đ, H mang theo số tiền 2.200.000đ dùng 200.000đ để đánh bạc. Khi thực hiện đánh bạc, M mobi làm cái, trực tiếp ăn thua với người chơi. Cách thức chơi như sau: M bỏ 03 hột xúc xắc vào 01 cái đĩa có nắp nhựa úp lên trên, M cầm lên lặc 01 cái đặt xuống thì những người chơi sẽ tham gia đặt tiền vào bên “tài” hoặc bên “xỉu” để ăn thua với nhà cái. Sau khi những người chơi đặt xong thì nhà cái mở nắp ra, nếu cộng điểm trên 03 mặt xúc xắc từ 10 điểm trở xuống là “xỉu”, từ 11 điểm trở lên là “tài”. Người chơi đặt cược mỗi ván từ 100.000đ đến 200.000đ, ăn thua trực tiếp với người làm cái. Ngoài ra, nếu nhà cái lặc được 03 mặt hột xúc xắc giống nhau mà tổng từ 9 điểm trở xuống là “bão xỉu” thì nhà cái thắng hết tiền người chơi đặt bên “tài” và không ăn tiền người chơi đặt bên “xỉu”, nếu nhà cái lặc được 03 mặt hột xúc xắc giống nhau mà tổng từ 12 điểm trở lên là “bão tài” thì nhà cái thắng hết tiền người chơi đặt bên “xỉu” và không ăn tiền người chơi đặt bên “tài” và người làm cái đưa tiền xâu cho người phụ nữ tên Vịt (không rõ nhân thân, lai lịch).

Trong quá trình đánh bạc L thua 200.000đ, P thua 200.000đ, T thua 650.000đ, T thắng 200.000đ, Đ thua 400.000đ, Đ không thắng không thua, H thua 200.000đ, V thua hết 400.000đ, T thua 200.000đ. Đến 13 giờ 50 phút thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- Tất cả số tiền không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền thu giữ các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.450.000đ đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 03 hộp xúc xắc, 01 tấm gỗ được sơn màu trắng kích thước 50cm x 90cm là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại di động Oppo màu vàng, thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, thu giữ của bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, thu giữ của bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen. Những điện thoại di động không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 60C1-47 do chị Dư Hoàng A là chủ sở hữu, chị A cho bị cáo L mượn nhưng không biết Lan sử dụng đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A.

- Đối với xe mô tô biển số 60T7-..11 do anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu cho bị cáo T mượn nhưng không biết T sử dụng đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

- Đối với xe mô tô biển số 60Y5-....17 do anh Phan Hùng P là chủ sở hữu cho bị cáo P mượn nhưng không biết P sử dụng đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bà Ngô Thị H số tiền 2.000.000đ và 01 xe mô tô biển số 60AM- ...6.90, thu giữ của chị Nguyễn Thị Phương A số tiền 4.200.000đ và 01 xe mô tô biển số 60C1-4.01. Tiền và xe không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H, bà A.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được tại hồ sơ vụ án (Bút lục số 47-162).

Đối với bị can Nguyễn Chí T, quá trình điều tra được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định truy nã đối với bị can T, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSLT, ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V mức án từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Năng T mức án từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Đối với M mobi (không rõ nhân thân, lai lịch) là người cầm cái và người phụ nữ tên Vịt (không rõ nhân thân, lai lịch) thu tiền xâu tại sông bạc hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.450.000đ thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 03 hột xúc xắc, 01 tấm gỗ được sơn màu trắng kích thước 50cm x 90cm là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị cáo Trần Thị L, Lê Ngọc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt bị cáo Đ, bị cáo L.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tổ M, khu H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc hột xúc xắc “tài, xỉu” với số tiền

thu giữ tại chiếu bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 6.450.000 đồng.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng của địa phương. Mặc khác, gây ảnh hưởng xấu về an ninh và là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Vũ Năng T là người có nhân thân xấu nhưng còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bị cáo Đ hiện đang bị nhiều bệnh phải điều trị, do vậy có cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 03 hột xúc xắc, 01 tấm gỗ được sơn màu trắng kích thước 50cm x 90cm là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên là quá nghiêm. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V, Vũ Năng T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt Dương Hữu T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt Phan Văn P số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt Phạm Thị Diễm H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt Lê Phước V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt Lê Ngọc Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt Trần Thị L số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Năng T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 03 hột xúc xắc, 01 tấm gỗ được sơn màu trắng kích thước 50cm x 90cm là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2019, biên lai thu tiền số 006790 ngày 07/8/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc

các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Trần Thị L, Lê Ngọc Đ, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Ngô Tấn Đ, Dương Hữu T, Vũ Năng T, Phan Văn P, Phạm Thị Diễm H, Lê Phước V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo Trần Thị L, Lê Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND T. Đồng Nai (1)
- VKSND H. Long Thành (1);
- NTG CA H.Long Thành (9);
- CQĐT CA H.Long Thành (1);
- CCTHADS H.Long Thành (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- Bị cáo (8);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Hoàng